| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 195/2024/QĐST-HNGĐ. | *Đông Anh, ngày 19 tháng 04 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Đàm Đình H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Ng, xã U, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Đàm Đình H và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Đàm Đình H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Đàm Thu Th, sinh ngày 15/05/2018 và Đàm Đình Minh T, sinh ngày 27/03/2020. Ly hôn, anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th; Chị T trực tiếp nuôi dưỡng và

chăm sóc cháu T. Hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung với nhau cho đến khi các con thành niên hoặc có có quyết định khác của Toà án.

Anh Đàm Đình H và chị Nguyễn Thị T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Đàm Đình H và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất vợ chồng tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về, nợ chung và công sức chung: Không có.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Đàm Đình H và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu ½ = 75.000đ (Bẩy mươi lăm ngàn đồng), nhưng hai bên thỏa thuận để anh H nộp cả. Anh Đàm Đình H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017113 ngày 06 tháng 03 năm 2024, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước; Anh Đàm Đình H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND. huyện ĐA;
- UBND. xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**